

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: **66/2017/DS-ST**

Ngày: 12-9-2017

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
cho thuê xe*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trường Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sương.**
Bà **Trần Thị Hiến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê xe*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXX-ST ngày 03/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2017/HPT-ST ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm B. Q** – Sinh năm 1983.

Cư trú tại: thôn Q, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn H. N** – Sinh năm 1995.

Cư trú tại: tổ dân phố H, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm B. Q trình bày:

Ông là chủ cửa hàng mua bán và cho thuê xe máy tại thị xã N. Ngày 12/12/2016, ông và ông Nguyễn H. N có thỏa thuận làm hợp đồng cho thuê chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 đứng tên Phạm B. Q. Theo thỏa thuận thì giá cho thuê là 100.000đ/ 01 ngày, thời gian thuê là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Nhưng kể từ ngày thuê đến nay, ông N không đóng tiền thuê xe và không hề quay lại. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền thuê xe cũng như trả lại xe mà ông N cố tình

lần tránh không liên lạc được. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông N phải trả lại chiếc xe đã thuê theo như hiện trạng lúc thuê nếu làm hư hỏng, mất mát thì phải bồi thường theo như hợp đồng đã ký kết. Về tiền thuê xe, ông yêu cầu bị đơn ông N phải thanh toán số tiền thuê xe mỗi ngày 100.000đ theo hợp đồng thuê xe kể từ ngày 12/12/2016 cho đến ngày 12/9/2017 là 27.300.000đ và tiếp tục trả tiền thuê xe cho đến ngày tất toán hợp đồng là ngày bị đơn trả lại xe cho ông.

Bị đơn ông Nguyễn H. N được triệu tập nhưng vắng mặt nên không lấy được lời trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ phải trả lại chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu về việc yêu cầu phải thanh toán số tiền thuê xe mỗi ngày 100.000đ theo hợp đồng thuê xe kể từ ngày 12/12/2016 cho đến ngày 12/9/2017 là 27.300.000đ và tiếp tục trả tiền thuê xe cho đến ngày tất toán hợp đồng là ngày bị đơn trả lại xe. Việc bổ sung yêu cầu của nguyên đơn là yêu cầu tranh chấp có giá ngạch nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có yêu cầu nguyên đơn bổ sung yêu cầu để nộp tiền tạm ứng án phí nhưng nguyên đơn vẫn không thực hiện. Do vậy, yêu cầu thanh toán số tiền thuê xe của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn H. N vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền thuê xe mỗi ngày 100.000đ theo hợp đồng thuê xe kể từ ngày 12/12/2016 cho đến ngày 12/9/2017 là 27.300.000đ và tiếp tục trả tiền thuê xe cho đến ngày tất toán hợp đồng là ngày bị đơn trả lại xe. Quá trình giải quyết vụ án, theo thông báo số 466/2017/TA-TB ngày 04/7/2017 về việc yêu cầu nguyên đơn bổ sung yêu cầu bị đơn ông Nguyễn H. N thanh toán tiền thuê xe nhưng theo nội dung đơn bổ sung đơn khởi kiện của ông Q đề ngày 05/7/2017 (đơn đến ngày 06/7/2017) nguyên đơn không thực hiện việc bổ sung như thông báo để có

căn cứ nộp tiền tạm ứng án phí đối với tranh chấp dân sự có giá ngạch theo quy định. Do vậy, việc bổ sung yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu bổ sung nêu trên của nguyên đơn. Ông Phạm B. Q có quyền khởi kiện vụ án khác về việc yêu cầu thanh toán tiền thuê xe theo hợp đồng cho thuê xe ngày 12/12/2016 đối với ông Nguyễn H. N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phạm B. Q khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn H. N phải trả lại chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây chính là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng cho thuê xe*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Về hợp đồng cho thuê xe: Ngày 12/12/2016, nguyên đơn ông Phạm B. Q và bị đơn ông Nguyễn H. N có lập hợp đồng cho thuê xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294. Theo nội dung hợp đồng thì giá cho thuê là 100.000đ/01 ngày, thời gian thuê là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đồng thời thể hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Việc thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê xe giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về nội dung và hình thức cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng cho thuê xe giữa ông Q và ông N là có thực và hợp pháp.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294 có số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015. Theo hợp đồng thuê xe thể hiện thời hạn thuê xe là 01 tháng song về quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê thể hiện trong hạn 05 ngày nếu bên thuê không thực hiện việc thanh toán tiền thuê xe thì đơn phương đình chỉ hợp đồng, lấy xe lại và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nhưng kể từ khi ký kết hợp đồng, bên thuê đã không thực hiện việc trả tiền thuê xe như hợp đồng nêu và tiếp tục vi phạm hợp đồng cho đến khi hết hạn của hợp đồng là không thực hiện các nghĩa vụ như đã ký kết. Vì vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng cho thuê chiếc xe ngày 12/12/2016. Bị đơn ông Nguyễn H. N đã được tòa triệu tập nhưng vẫn không có mặt là tự tước bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn H. N phải trả lại chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294, số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 trong tình

trạng như khi nhận, trừ hao mòn tự nhiên hoặc theo đúng như tình trạng đã thỏa thuận là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 472, 482 Bộ luật dân sự.

Ông Phạm B. Q có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp giá trị của chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294, số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 bị giảm sút so với tình trạng khi nhận, trừ hao mòn tự nhiên hoặc chiếc xe máy nêu trên không còn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Ông Nguyễn H. N phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000đ theo quy định.

Hoàn trả cho ông Phạm B. Q tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 227, 244, 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 472, 482 Bộ luật dân sự 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm B. Q:

Buộc ông Nguyễn H. N phải trả cho ông Phạm B. Q chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294, số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015.

Ông Phạm B. Q có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại thành vụ án dân sự khác trong trường hợp giá trị của chiếc xe máy loại Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – vàng, biển số kiểm soát là 79H1 – 38294, số khung C6K0EY178573, số máy 5C6K178573 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020593 do Công an thị xã Ninh Hòa cấp ngày 11/7/2015 bị giảm sút so với tình trạng khi nhận, trừ hao mòn tự nhiên hoặc chiếc xe máy nêu trên không còn.

2. Án phí: Ông Nguyễn H. N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm B. Q 500.000đ tiền tạm án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013169 ngày 20/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trường Hải